

Bản án số: 468/2021/HS-ST  
Ngày 22 - 9 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị An

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Nguyễn Quang Huy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Đức Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 473/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 492/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn P**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/8/1987; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm P, xã T, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Vũ Bá V, sinh năm 1958, con bà: Trần Thị N, sinh năm 1959; Vợ: Phùng Thị D, sinh năm 1988, có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Những người tham gia tố tụng khác:**

- Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Lâm Tùng – sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 12, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 11/6/2021, tổ công tác của Công an phường L, thành phố T làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phường, khi đến khu vực cây xăng Hùng Hà thuộc tổ 11 của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì nam thanh niên khai tên là Vũ Văn P, sau đó P tự giác lấy từ túi quần phía trước bên phải P đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng loại có mép dán màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác, P khai là ma túy đá do P mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong và thu giữ vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành cân xác định khối lượng số chất tinh thể màu trắng thu giữ của P là 0,308 gam. Lấy toàn bộ số chất tinh thể màu trắng cho vào bì niêm phong ký hiệu P1 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 5015/C09-TT2 ngày 18/6/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Mẫu chất tinh thể trong phong bì ký hiệu P1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 1085/KL-KTHS ngày 01/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu của Vũ Văn P là 0,308 gam.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Văn P khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/6/2021, P đi xe ôm từ siêu thị Go thuộc phường L, thành phố T đến khu vực cây xăng Hùng Hà thuộc tổ 11 phường L, thành phố T với mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, P gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy tổng hợp (ma túy đá) được gói bằng nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, P cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khi P vừa đi được khoảng 50m thì bị tổ công tác của Công an phường L, thành phố T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên

Vật chứng vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu 5015/C09(TT2) bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án thành phố T chờ xử lý

Tại bản cáo trạng số 477/CT-VKSTPTN ngày 24/8/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vũ Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu 5015/C09-TT2.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo cho rằng mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là cao so với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hồi 19 giờ 30 phút ngày 11/6/2021, tại tổ 11, phường L, thành phố T, tổ công tác của Công an phường L, thành phố T bắt quả tang Vũ Văn P đang có hành vi tàng trữ 0,308 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo Vũ Văn P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”*

...

*c) Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[3]. Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong kí hiệu 5015/C09-TT2 (bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng là có căn cứ, tuy nhiên, về mức hình phạt là có phần nghiêm khắc so với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo khai đã mua ma túy của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực gần cây xăng Hùng Hà thuộc tổ 11, phường L, thành phố T. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn P phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn P 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu 5015/C09-TT2

*(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2021 giữa cơ quan Công an TP Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên).*

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- Cơ quan THA hình sự - CA TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Phượng Tiến, Định Hóa, TN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ VA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**